

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHÀ BÈ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 44/2024/DS-ST

Ngày: 14-3-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Linh

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Trần Thị Kim Đinh

2/ Bà Nguyễn Trường Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Hoàng Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2023/TLST-DS ngày 09/10/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tuyết M– Sinh năm: 1975 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Số 535 ấp T A, xã T L, huyện T B, tỉnh Đ .

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Phạm Thị Th – Sinh năm: 1993 – *Có mặt*

Địa chỉ: Số 421, Ấp 1, PX, NB, Thành phố H

Bị đơn:

1/ Ông Lê Văn V– Sinh năm: 1975 – *Có mặt*

2/ Bà Nguyễn Thị Kim L– Sinh năm: 1976 – *Có mặt*

Cùng địa chỉ tạm trú: 18 ấp 1, xã LT, huyện NB, TP H

Cùng nơi cư trú: Số 2640/45/19, ấp 5, xã PX, huyện NB, Thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị Tuyết M do người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị Th trình bày:*

Ngày 26/12/2022, bà Trần Thị Tuyết M có cho ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị Kim L vay số tiền là 200.000.000 đồng theo Giấy vay mượn tiền ngày 26/12/2022, thời hạn cho vay là 06 tháng tính từ ngày 26/12/2022 đến ngày 26/5/2023, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, lãi suất cho vay theo thỏa thuận bà Minh không nhớ rõ, trả lãi hàng

tháng vào ngày 26 dương lịch. Ông V và bà L đã nhận đủ số tiền vay. Tuy nhiên, từ ngày 26/12/2022 đến ngày 26/5/2023 ông V và bà L không trả tiền lãi và gốc cho bà Minh một lần nào.

Hết thời hạn vay từ ngày 26/5/2023 cho đến nay ông V và bà L vẫn không trả cho bà Minh tiền gốc và lãi như đã thỏa thuận.

Vì vậy, nay bà Minh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị Kim L phải trả số tiền gốc còn nợ là 200.000.000 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Bà Minh chỉ yêu cầu ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị Kim L phải trả số tiền gốc mà không yêu cầu tiền lãi theo thỏa thuận.

- Về số tiền cho ông V và bà L vay là tiền của cá nhân bà Minh do bà là người độc thân.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 12 năm 2023, biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 01 năm 2024, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị Kim L cùng trình bày:*

Trước đây, vợ chồng ông bà có mượn của bà M nhiều lần tiền, mỗi lần mượn đều đóng tiền lãi cho bà M, ban đầu mượn 03 lần tổng cộng là 70.000.000 đồng, đã trả lãi được nhiều lần lãi, cứ 10 ngày là trả tiền lãi là 3.500.000 đồng. Việc vay mượn thời điểm này các bên không lập giấy tờ gì nên không cung cấp được cho Tòa án. Sau đó, đến ngày 26/12/2022 bà M có cho mượn thêm, sau khi trừ trước 02 tháng tiền lãi và cộng các khoản nợ còn lại từ trước đến ngày 26/12/2022, hai bên chốt lại còn nợ 200.000.000 đồng và lập giấy vay mượn nợ. Theo đó, ông V và bà L mượn của bà Minh 200.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận (theo thỏa thuận lãi suất là 7,5%/tháng), nay vợ chồng bà không còn khả năng thanh toán nữa.

Ông V, bà L cùng xác nhận có vay của bà Trần Thị Tuyết M số tiền 200.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền nêu trên nhưng hiện nay kinh tế khó khăn, ông V và bà L không có việc làm nên đề nghị được trả số tiền trên sau khi vợ chồng bà giải quyết xong vụ kiện với bà M về việc tranh chấp hợp đồng mua bán nhà đối với căn nhà tại địa chỉ số 2640/45/19 HTP, thị trấn NB, huyện NB, Thành phố H

*Tại phiên tòa, ông V bà L thừa nhận có vay của bà Minh số tiền 200.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền nêu trên nhưng đề nghị được trả dần mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Ngoài ra, không ai cung cấp thêm tài liệu chứng cứ và không ai đề nghị triệu tập thêm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.*

*\* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:*

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình và tuân thủ nội quy phiên tòa.

Về nội dung, Nguyên đơn và bị đơn thực tế có ký tên lẫn tay vào giấy vay mượn tiền ngày 26/12/2022; hai bên đều xác nhận đúng thời gian vay tiền và số tiền vay là 200.000.000 đồng. Tuy nhiên đến hạn thanh toán thì bị đơn không hoàn trả lại tiền

cho nguyên đơn mặc dù đã trao đổi, đôn đốc nhiều lần. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 200.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Tuyết Minh. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Bà Trần Thị Tuyết M và ông Lê Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L xác lập mối quan hệ giao dịch dân sự là hợp đồng vay tài sản. Nguyên đơn là bà Trần Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị Kim L trả lại số tiền đã vay là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản. Mặc khác, bị đơn đang cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị Kim L phải trả số tiền gốc còn nợ là 200.000.000 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Giấy vay mượn tiền đề ngày 26/12/2022 và sự thừa nhận của bị đơn có đủ cơ sở để xác định giữa bà Trần Thị Tuyết M với ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị Kim L đã phát sinh giao dịch dân sự là vay tài sản, số tiền vay là 200.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, lãi suất cho vay theo thỏa thuận bà Minh không nhớ rõ, trả lãi hàng tháng vào ngày 26 dương lịch. Tuy nhiên, từ ngày 26/12/2022 đến ngày 26/5/2023 ông V và bà L không trả tiền lãi và gốc cho bà M. Bà M chỉ yêu cầu ông V và bà L trả tiền gốc mà không yêu cầu trả tiền lãi.

Căn cứ vào lời khai của ông V và bà L cho rằng vợ chồng ông bà có mượn của bà Minh nhiều lần tiền, mỗi lần mượn đều đóng tiền lãi cho bà Minh, mượn 03 lần tổng cộng là 70.000.000 đồng, đã trả lãi được nhiều lần, cứ 10 ngày là trả tiền lãi là 3.500.000 đồng. Việc vay mượn thời điểm này các bên không lập giấy tờ gì nên không cung cấp được cho Tòa án, ông V và bà L cũng không có yêu cầu gì. Ngoài ra ông V và bà L cũng thừa nhận có vay của bà Minh số tiền vay là 200.000.000 đồng. Ông V và bà L đồng ý trả số tiền theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với lãi suất và số tiền lãi bà Minh không nhớ rõ và cũng không yêu cầu bị đơn phải trả vì vậy chỉ yêu cầu trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng theo Giấy vay mượn tiền ngày 26/12/2022 là có cơ sở nên buộc ông V và bà L trả số tiền này cho bà Minh là phù hợp.

Về thời hạn trả: Đây là dạng hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi, tuy nhiên bà Minh không yêu cầu tiền lãi. Do bị đơn vi phạm thời hạn vay đã lâu nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả ngay một lần là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, và các Điều 68, 70, 71, 72, 108, 147, 184, 225, 227, 264, 266, 267, 269, 271, 273, 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án ngày 30/12/2016;

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị Kim L phải trả cho bà Trần Thị Tuyết M số tiền còn nợ là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng theo Giấy vay mượn tiền đề ngày 26/12/2022, trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Ghi nhận việc bà Minh không yêu cầu ông V và bà L trả lãi theo Giấy vay mượn tiền đề ngày 26/12/2022.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

### **2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 (Mười triệu) đồng do ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu.

- Trả lại cho bà Trần Thị Tuyết M 5.000.000 (Năm triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, L phí Tòa án số AA/2023/0007439 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp L.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**Lê Thị Thùy Linh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thùy Linh**

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thùy Linh**